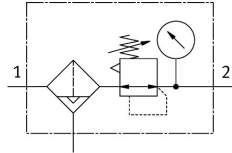


**Bộ lọc điều áp**  
**LFR-1/2-D-5M-MIDI-A-NPT**  
 Số bộ phận: 173793

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                       |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                                 | Midi                                                          |
| Dòng                                                       | D                                                             |
| Vị trí lắp đặt                                             | đọc                                                           |
| Độ mịn bộ lọc                                              | 5 µm                                                          |
| Cổng xả nước ngưng tụ                                      | hoàn toàn tự động                                             |
| Lượng nước ngưng tụ tối đa                                 | 43 cm <sup>3</sup>                                            |
| Bảo vệ vỏ                                                  | Giỏ bảo vệ kim loại                                           |
| Áp suất vận hành                                           | 0.2 MPA...1.2 MPA<br>2 bar...12 bar                           |
| Độ trễ áp suất tối đa                                      | 0.2 bar                                                       |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 2600 l/ph                                                     |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:9:-]<br>Khí trơ               |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                        |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Nhiệt độ bảo quản                                          | -10 °C...60 °C                                                |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                           | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:8:4]<br>Khí trơ               |
| Nhiệt độ trung bình                                        | 5 °C...60 °C                                                  |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | 5 °C...60 °C                                                  |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 900 g                                                         |
| Kiểu gắn                                                   | Lắp đặt đường dây<br>với góc giữ<br>tùy ý:                    |
| Cổng nối khí nén 1                                         | 1/2 NPT                                                       |
| Cổng nối khí nén 2                                         | 1/2 NPT                                                       |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu vỏ                                                | Kém đúc áp lực<br>PC                                          |